

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2013	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2013	14 - 35

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Sông Đà 27 là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp số 28.03.000.075 ngày 18 tháng 11 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 9 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về bổ sung ngành nghề kinh doanh, thay đổi cổ đông sáng lập và thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông sáng lập	7.816.776.709	49,70
Công ty TNHH Một thành viên Hạ Tầng Sông Đà	5.856.360.000	37,23
Ông Thân Văn Trọng	830.450.000	5,28
Ông Nguyễn Minh Tuấn	586.666.709	3,73
Ông Võ Viết Thắng	204.640.000	1,30
Bà Nguyễn Thị Kim	338.660.000	2,15
Cổ đông khác	7.911.553.291	50,30
Cộng	15.728.330.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 91, đường Nguyễn Phan Chánh, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
Điện thoại : 039.6525080
Fax : 039.6525090
Mã số thuế : 3 0 0 0 3 3 5 5 8 7

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 9 ngày 01 tháng 6 năm 2012 là:

- Xây dựng nhà các loại, chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp.
- Xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, trạm thủy điện, bưu điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây, trạm biến thế điện, kinh doanh phát triển đô thị.
- Tư vấn xây dựng, khảo sát thiết kế, giám sát các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi, thủy điện.
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, Khai thác nguyên vật liệu chế biến phục vụ sản xuất và kinh doanh.
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, vận tải.
- Dịch vụ ủy thác đầu tư./.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 7 đến trang 35).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Thảo	Chủ tịch	15 tháng 5 năm 2012
Ông Đỗ Hữu Thìn	Ủy viên	15 tháng 5 năm 2012
Bà Nguyễn Thị Kim	Ủy viên	29 tháng 4 năm 2009
Ông Võ Việt Thắng	Ủy viên	29 tháng 4 năm 2009
Ông Nguyễn Minh Tuấn	Ủy viên	29 tháng 4 năm 2009

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hồng Phong	Trưởng ban	29 tháng 4 năm 2009
Ông Đậu Trọng Tổ	Thành viên	29 tháng 4 năm 2009
Ông Đặng Văn Trự	Thành viên	29 tháng 4 năm 2009
Ông Thân Văn Trọng	Thành viên	15 tháng 5 năm 2012

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Thảo	Tổng Giám đốc	29 tháng 4 năm 2010
Ông Dương Văn Dân	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 12 năm 2010

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 27 tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Thảo

Ngày 10 tháng 4 năm 2014



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Số: 281/2014/BCTC-KTTV-KT3



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khánh Dư St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Quê St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Sông Đà 27, được lập ngày 10 tháng 4 năm 2014, từ trang 7 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán trái ngược của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán trái ngược

- Khoản chi phí sửa chữa tuyến chính đường tránh Hà Tĩnh trong giai đoạn bảo hành phát sinh từ năm 2010 với số tiền 5.358.096.267 VND đang được phản ánh vào khoản mục "chi phí trả trước dài hạn". Theo giải trình của Ban Giám đốc Công ty thì đây là phần công việc thuộc các nhà thầu phụ thực hiện nên Công ty đang làm việc với các nhà thầu phụ để thu hồi lại khoản chi phí này. Vì vậy, Công ty chưa phản ánh vào kết quả kinh doanh. Tuy nhiên, chúng tôi không thu thập được bằng chứng về khả năng thu hồi khoản chi phí này từ các nhà thầu phụ.

- Công ty không thực hiện kiểm kê sản lượng dở dang đối với các công trình đang chờ phê duyệt quyết toán. Với các tài liệu được cung cấp chúng tôi không thể xác định được tính hợp lý của các khoản chi phí của các công trình này đang được phản ánh ở chỉ tiêu “chi phí sản xuất kinh doanh dở dang” tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 01 tháng 01 năm 2013 (xem thuyết minh V.5 trang 19).
- Một số khoản công nợ Phải thu khách hàng và Phải trả người bán phát sinh từ các năm trước chưa được đối chiếu, xác nhận với các đối tượng liên quan với số tiền lần lượt là 5.376.439.751 VND và 8.712.902.214 VND. Việc mở rộng thủ tục kiểm toán một cách đầy đủ nhằm đảm bảo cho tính đúng đắn của các khoản phải thu khách hàng và phải trả người bán này tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là không thể thực hiện được.

Ý kiến kiểm toán trái ngược

Theo ý kiến của chúng tôi, do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán trái ngược”, Báo cáo tài chính đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 27 tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, không phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.5 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về khoản lỗ thuần 34.002.845.637 VND của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày đó, các khoản nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 30.218.812.320 VND. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán có dạng ý kiến trái ngược về Báo cáo tài chính đó tại ngày 20 tháng 3 năm 2013. Ý kiến trái ngược liên quan đến việc Công ty chưa thực hiện kiểm kê đầy đủ đối với Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012 và khoản mục “Chi phí trả trước dài hạn” đang phản ánh khoản chi phí sửa chữa đường tránh Hà Tĩnh với số tiền 5.358.096.267 VND nhưng kiểm toán viên không có đủ căn cứ để khẳng định khả năng thu hồi đối với khoản chi phí này.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư - Phó Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0059-2013-008-1

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2014

Lê Văn Khoa - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2013-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 91, đường Nguyễn Phan Chánh, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		85.890.129.353	101.395.678.047
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	517.898.838	213.884.721
1. Tiền	111		517.898.838	213.884.721
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		42.938.252.517	54.626.296.856
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	15.038.556.461	27.521.341.374
2. Trả trước cho người bán	132		608.287.160	249.487.160
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		26.163.536.471	25.966.804.635
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.3	1.267.021.133	1.027.812.395
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.4	(139.148.708)	(139.148.708)
IV. Hàng tồn kho	140		39.516.990.607	43.666.996.015
1. Hàng tồn kho	141	V.5	39.516.990.607	43.666.996.015
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.916.987.391	2.888.500.455
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		167.500.735	310.460.735
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.6	2.749.486.656	2.578.039.720

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 91, đường Nguyễn Phan Chánh, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		31.422.746.278	34.571.289.004
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		22.675.518.301	25.718.728.769
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	22.213.465.311	25.256.675.779
<i>Nguyên giá</i>	222		34.660.213.179	36.382.534.604
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(12.446.747.868)	(11.125.858.825)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.8	462.052.990	462.052.990
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		3.000.000.000	3.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.9	3.000.000.000	3.000.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		5.747.227.977	5.852.560.235
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	5.747.227.977	5.852.560.235
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		117.312.875.631	135.966.967.051

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 91, đường Nguyễn Phan Chánh, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		133.649.162.973	139.951.006.336
I. Nợ ngắn hạn	310		116.108.941.673	123.745.994.446
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.11	40.500.564.711	41.814.603.228
2. Phải trả người bán	312	V.12	12.825.334.370	13.960.999.843
3. Người mua trả tiền trước	313		2.844.400.000	5.875.359.300
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.13	3.669.014.491	3.275.879.944
5. Phải trả người lao động	315		5.233.075.563	6.098.230.849
6. Chi phí phải trả	316	V.14	2.949.195.936	221.887.748
7. Phải trả nội bộ	317		22.329.454.938	29.248.678.826
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.15	25.643.752.479	23.105.891.512
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.16	114.149.185	144.463.196
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		17.540.221.300	16.205.011.890
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.17	17.540.221.300	16.205.011.890
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(16.336.287.342)	(3.984.039.285)
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	(16.336.287.342)	(3.984.039.285)
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		15.728.330.000	15.728.330.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		652.000.000	652.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		751.959.550	751.959.550
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		534.268.745	534.268.745
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(34.002.845.637)	(21.650.597.580)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		117.312.875.631	135.966.967.051

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 91, đường Nguyễn Phan Chánh, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập, ngày 10 tháng 4 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Dương Thị Lý

Nguyễn Thị Kim

Nguyễn Văn Thảo

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 91, đường Nguyễn Phan Chánh, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	27.570.478.455	39.912.042.732
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		27.570.478.455	39.912.042.732
4. Giá vốn hàng bán	11	VL2	31.607.152.103	40.253.110.105
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(4.036.673.648)	(341.067.373)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL3	675.939	922.204
7. Chi phí tài chính	22	VL4	6.392.857.512	6.503.122.510
Trong đó: chi phí lãi vay	23		6.392.857.512	6.503.122.510
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL5	1.786.570.852	2.270.970.352
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(12.215.426.073)	(9.114.238.031)
11. Thu nhập khác	31	VL6	648.300.140	5.169.955.642
12. Chi phí khác	32	VL7	785.122.124	3.813.144.567
13. Lợi nhuận khác	40		(136.821.984)	1.356.811.075
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(12.352.248.057)	(7.757.426.956)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(12.352.248.057)</u>	<u>(7.757.426.956)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL9	<u>(7.854)</u>	<u>(4.932)</u>

Lập, ngày 10 tháng 4 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Dương Thị Lý

Nguyễn Thị Kim

Nguyễn Văn Thảo

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 91, đường Nguyễn Phan Chánh, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		26.818.289.054	21.931.886.723
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(10.919.655.580)	(5.092.043.097)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(5.877.226.430)	(3.918.625.688)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(5.383.673.728)	(1.317.280.842)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.256.564.750	4.073.632.112
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(7.390.381.550)	(11.301.875.951)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.496.083.484)	4.375.693.257
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(112.909.091)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		1.891.159.860	3.607.500.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		675.939	922.204
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.778.926.708	3.608.422.204

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 91, đường Nguyễn Phan Chánh, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		20.873.900.000	6.816.315.616
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(20.852.729.107)	(14.752.098.249)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		21.170.893	(7.935.782.633)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		304.014.117	48.332.828
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	213.884.721	165.551.893
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại t	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	517.898.838	213.884.721

Lập, ngày 10 tháng 4 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Dương Thị Lý

Nguyễn Thị Kim

Nguyễn Văn Tháo

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: số 91, đường Nguyễn Phan Chánh, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH **Năm 2013**

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng, sản xuất
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Xây dựng nhà và công trình giao thông, đô thị, sản xuất vật liệu xây dựng
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty có 115 nhân viên đang làm việc (tại ngày 01 tháng 01 năm 2013 là 150 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: 91 Nguyễn Phan Chánh, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá gốc hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	12 – 30
Máy móc và thiết bị	3 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6

6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang không được tính khấu hao.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: 91 Nguyễn Phan Chánh, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa Tài sản cố định được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

11. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: 91 Nguyễn Phan Chuật, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn; Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và tương đương tiền, các khoản phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: 91 Nguyễn Phan Chánh, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phù phải sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

16. **Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

17. **Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

18. **Báo cáo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với bộ phận kinh doanh trong môi trường kinh tế khác.

19. **Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: 91 Nguyễn Phan Chánh, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	9.914.136	161.809.610
Tiền gửi ngân hàng	507.984.702	52.075.111
Cộng	517.898.838	213.884.721

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu về xây lắp	11.244.028.450	23.210.205.106
Phải thu về bán thành phẩm	2.524.475.386	1.974.235.510
Phải thu về cung cấp dịch vụ	362.912.345	186.900.758
Phải thu về thanh lý tài sản cố định	907.140.280	2.150.000.000
Cộng	15.038.556.461	27.521.341.374

3. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản thiếu chờ xử lý	576.400	-
Phải thu các cá nhân tiền cho vay	643.093.813	379.093.813
Phải thu các cá nhân tiền Bảo hiểm	453.350.920	388.665.843
Các khoản phải thu khác	170.000.000	260.052.739
Cộng	1.267.021.133	1.027.812.395

4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Là khoản dự phòng nợ phải thu đã quá hạn thanh toán trên 3 năm và khó có khả năng thu hồi.

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	2.045.790.899	1.471.133.952
Công cụ, dụng cụ	478.331.222	610.412.257
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang ⁽ⁱ⁾	36.848.426.681	40.003.078.922
Thành phẩm	144.441.805	1.582.370.884
Cộng	39.516.990.607	43.666.996.015

⁽ⁱ⁾ Chi tiết chi phí dở dang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí dở dang của hoạt động sản xuất	585.425.204	1.009.453.237
Chi phí dở dang của hoạt động xây lắp	36.263.001.477	38.993.625.685
Các công trình đang thi công	4.690.455.741	4.535.088.670
Các công trình đã thi công xong chờ phê duyệt quyết toán	25.564.646.826	27.995.537.160
Các công trình dừng thi công chờ phê duyệt quyết toán	6.007.898.910	6.462.999.855
Cộng	36.848.426.681	40.003.078.922

6. Tài sản ngắn hạn khác

Là các khoản tạm ứng của cán bộ công nhân viên.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: 91 Nguyễn Phan Chánh, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	13.176.937.269	20.942.933.094	2.195.411.428	67.252.813	36.382.534.604
Tăng do mua sắm mới		40.909.091			40.909.091
Tăng do đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	72.000.000				72.000.000
Thanh lý, nhượng bán	(77.670.166)	(1.635.557.948)		(43.161.904)	(1.756.390.018)
Giảm do không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo thông tư 45/2013/TT-BTC	(24.749.589)	(30.000.000)		(24.090.909)	(78.840.498)
Số cuối năm	13.146.517.514	19.318.284.237	2.195.411.428		34.660.213.179

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

5.818.492.233

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	1.957.088.745	6.935.288.697	2.166.228.570	67.252.813	11.125.858.825
Tăng do khấu hao trong năm	1.021.372.011	1.418.388.264	29.182.858		2.468.943.133
Giảm do thanh lý, nhượng bán	(77.670.166)	(957.564.845)		(43.161.904)	(1.078.396.915)
Giảm do không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo thông tư 45/2013/TT-BTC	(24.749.589)	(20.816.677)		(24.090.909)	(69.657.175)
Số cuối năm	2.876.041.001	7.375.295.439	2.195.411.428		12.446.747.868

Giá trị còn lại

Số đầu năm	11.219.848.524	14.007.644.397	29.182.858		25.256.675.779
Số cuối năm	10.270.476.513	11.942.988.798			22.213.465.311

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 27.476.111.159 VND và 21.679.859.961 VND đã được thể chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Dầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tĩnh.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: 91 Nguyễn Phan Chánh, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Công trình mỏ đá Đậu Liêu	462.052.990			462.052.990
Công trình Nhà máy gạch tuynel		72.000.000	72.000.000	
Vụng Lộc - Nhà chứa than tạo hình				
Cộng	462.052.990	72.000.000	72.000.000	462.052.990

9. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Cao Su Phú Riềng ^(*)	100.000	1.000.000.000	100.000	1.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà Miền Trung ^(**)	200.000	2.000.000.000	200.000	2.000.000.000
Cộng		3.000.000.000		3.000.000.000

(*) Là khoản vốn góp ủy thác qua Tổng Công ty Sông Đà, số cổ phần vẫn đứng tên Tổng Công ty Sông Đà chưa chuyển sang tên của Công ty.

(**) Là khoản vốn góp bằng vốn nhận ủy thác của các cá nhân. Khoản vốn góp này hiện Công ty đang đứng tên.

10. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Công cụ, dụng cụ	232.566.523	9.183.323	106.290.170	135.459.676
Chi phí sửa chữa đường tránh Hà Tĩnh	5.358.096.267			5.358.096.267
Chi phí sửa chữa nhà máy gạch	261.897.445	100.320.313	108.545.724	253.672.034
Cộng	5.852.560.235	109.503.636	214.835.894	5.747.227.977

11. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tĩnh ⁽ⁱ⁾	36.770.564.711	40.034.603.228
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác ⁽ⁱⁱ⁾	1.930.000.000	1.780.000.000
- Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ Tầng Sông Đà	1.500.000.000	1.500.000.000
- Bà Phan Thị Xuân	250.000.000	100.000.000
- Bà Tô Thị Huyền	130.000.000	130.000.000
- Ông Thân Trung Hiếu	50.000.000	50.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	1.800.000.000	
Cộng	40.500.564.711	41.814.603.228

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: 91 Nguyễn Phan Chánh, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Khoản vay Ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tĩnh để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản của bên thứ 3.
- (ii) Vay các tổ chức cá nhân khác để bổ sung vốn lưu động.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	40.034.603.228	1.780.000.000	-	41.814.603.228
Số tiền vay phát sinh trong năm	15.633.900.000	540.000.000		16.173.900.000
Kết chuyển từ vay dài hạn			1.800.000.000	1.800.000.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(18.897.938.517)	(390.000.000)		(19.287.938.517)
Số cuối năm	<u>36.770.564.711</u>	<u>1.930.000.000</u>	<u>1.800.000.000</u>	<u>40.500.564.711</u>

12. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Thành Long	1.672.670.480	1.672.670.480
Doanh nghiệp tư nhân Thủy Tuấn	2.061.789.705	2.131.836.393
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Vạn Thiên Tùng	1.126.490.791	1.126.490.791
Công ty Cổ phần Cơ khí Viglacera	1.496.865.459	1.496.865.459
Công ty Cổ phần Xây dựng Bạch Đằng 201	1.804.066.550	1.587.265.350
Công ty Cổ phần Lilama 7		828.943.863
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bắc Trung Bộ	489.851.500	
Công ty TNHH Thủy Diệp	553.776.992	
Các đối tượng khác	3.619.822.893	5.116.927.507
Cộng	<u>12.825.334.370</u>	<u>13.960.999.843</u>

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.847.738.301	1.108.555.450	700.802.200	3.255.491.551
Thuế thu nhập doanh nghiệp	177.715.580			177.715.580
Thuế thu nhập cá nhân	98.366.043	(10.300.870)	10.250.854	77.814.319
Thuế tài nguyên	25.812.000		21.605.000	4.207.000
Tiền thuế đất	117.483.000	15.497.000	70.000.000	52.394.000
Các loại thuế khác		3.000.000	3.000.000	
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	8.765.020	98.079.021	5.452.000	101.392.041
Cộng	<u>3.275.879.944</u>	<u>1.214.830.601</u>	<u>811.110.054</u>	<u>3.669.014.491</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: 91 Nguyễn Phan Chánh, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(12.352.248.057)	(7.757.426.956)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Tăng do thuế bị phạt, bị truy thu	97.129.021	
Thu nhập chịu thuế	(12.255.119.036)	(7.757.426.956)
Thu nhập được miễn thuế		
Lỗi các năm trước được chuyển		
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp		

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác đá.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

14. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay		33.457.523
Chi phí công trình	2.949.195.936	188.430.225
Cộng	2.949.195.936	221.887.748

15. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	59.581.777	59.596.237
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	2.190.123.495	1.660.607.441
Phải trả về cổ phần hóa	1.408.049	1.408.049
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.675.697.219	1.675.697.219
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	492.180.000	492.180.000
Quỹ Sông Đà	13.792.963	13.792.963
Các quỹ xã hội khác	163.471.885	171.471.885
Lãi vay phải trả ngân hàng	17.413.893.529	14.860.520.348
Lãi phải trả cá nhân	198.640.000	198.640.000
Nhận ủy thác đầu tư	2.256.330.000	2.256.330.000
Phí ủy thác	745.032.000	745.032.000
Các khoản phải trả khác	433.601.562	970.615.370
Cộng	25.643.752.479	23.105.891.512

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: 91 Nguyễn Phan Chánh, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	124.151.099	30.314.011	93.837.088
Quỹ phúc lợi	20.312.097		20.312.097
Cộng	144.463.196	30.314.011	114.149.185

17. Vay và nợ dài hạn

Là khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tĩnh theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 01/2009/HĐ ngày 24/6/2009 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/2013/PLHĐ ngày 14/5/2013 và số 02/2013/PLHĐ ngày 12/7/2013 để đầu tư dự án Xây dựng nhà máy gạch Tuynel Vượng Lộc, thời hạn vay 148 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 28 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý, thanh toán lần đầu vào ngày 29 tháng 3 năm 2010. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản hình thành từ dự án.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	1.800.000.000	10.200.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	16.500.000.000	6.005.011.890
Trên 5 năm	1.040.221.300	
Tổng nợ	19.340.221.300	16.205.011.890

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	16.205.011.890	19.205.011.890
Số tiền vay phát sinh trong năm (*)	4.700.000.000	
Số tiền vay đã trả trong năm	(1.564.790.590)	(3.000.000.000)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(1.800.000.000)	
Số cuối năm	17.540.221.300	16.205.011.890

(*) Là khoản cho vay lãi nhập gốc theo Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 02/2013/PLHĐ ngày 12 tháng 7 năm 2013 giữa Công ty Cổ phần Sông Đà 27 và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tĩnh.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: 91 Nguyễn Phan Chánh, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
BAO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu:

Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	15.728.330.000	652.000.000	751.959.550	534.268.745	3.773.387.671
Lợi nhuận trong năm trước				(13.893.170.624)	(7.757.426.956)
Số dư cuối năm trước	15.728.330.000	652.000.000	751.959.550	534.268.745	(3.984.039.285)
Số dư đầu năm nay	15.728.330.000	652.000.000	751.959.550	534.268.745	(3.984.039.285)
Lợi nhuận trong năm nay				(21.650.597.580)	(12.352.248.057)
Số dư cuối năm nay	15.728.330.000	652.000.000	751.959.550	534.268.745	(16.336.287.342)

Cổ tức

Trong năm Công ty chưa chi trả cổ tức cho các cổ đông.

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	1.572.833	1.572.833
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	1.572.833	1.572.833
Số lượng cổ phiếu phổ thông mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	1.572.833	1.572.833

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: 91 Nguyễn Phan Chánh, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	27.570.478.455	39.912.042.732
Doanh thu bán hàng hóa	79.590.909	-
Doanh thu bán thành phẩm	19.939.609.193	17.330.172.027
Doanh thu cung cấp dịch vụ	858.914.542	612.397.273
Doanh thu hoạt động xây dựng	6.692.363.811	21.969.473.432
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Doanh thu thuần	27.570.478.455	39.912.042.732

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	79.590.909	-
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp ⁽ⁱ⁾	20.111.904.058	18.756.238.786
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	742.121.203	954.185.116
Giá vốn của hợp đồng xây dựng ⁽ⁱⁱ⁾	10.673.535.933	20.542.686.203
Cộng	31.607.152.103	40.253.110.105

(i) Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	7.730.618.726	8.963.706.103
Chi nhân công trực tiếp	4.510.578.608	3.862.158.195
Chi phí sản xuất chung	6.008.749.612	6.347.515.047
Tổng chi phí sản xuất	18.249.946.946	19.173.379.345
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	424.028.033	(175.774.004)
Tổng giá thành sản xuất	18.673.974.979	18.997.605.341
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	1.437.929.079	(241.366.555)
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	20.111.904.058	18.756.238.786

(ii) Giá vốn hợp đồng xây dựng như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	2.896.616.249	6.427.395.378
Chi nhân công trực tiếp	144.634.375	4.531.957.868
Chi phí sử dụng máy thi công	451.217.178	330.878.813
Chi phí sản xuất chung	538.692.599	1.536.027.853
Chi phí thầu phụ	3.911.751.324	-
Tổng chi phí sản xuất	7.942.911.725	12.826.259.912
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.730.624.208	7.716.426.291
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	10.673.535.933	20.542.686.203

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Là lãi tiền gửi không kỳ hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: 91 Nguyễn Phan Chánh, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

Là chi phí lãi vay Ngân hàng và các tổ chức, cá nhân khác.

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.126.216.425	1.139.354.532
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	81.098.138	165.319.852
Chi phí đồ dùng văn phòng	19.547.161	121.708.335
Chi phí khấu hao tài sản cố định	47.431.630	114.107.179
Thuế, phí và lệ phí	7.911.000	59.483.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	32.340.109	55.074.286
Chi phí bằng tiền khác	472.026.389	615.923.168
Cộng	1.786.570.852	2.270.970.352

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	648.300.140	5.021.363.637
Hoàn nhập quỹ Dự phòng trợ cấp mất việc làm		148.464.068
Các khoản nợ không xác định được chủ		127.937
Cộng	648.300.140	5.169.955.642

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý	677.993.103	3.779.980.048
Giá trị công cụ dụng cụ xuất bán		7.598.281
Tiền nộp án phí		21.185.238
Thuế bị phạt, truy thu	97.129.021	
Các khoản chi phí khác	10.000.000	4.381.000
Cộng	785.122.124	3.813.144.567

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(12.352.248.057)	(7.757.426.956)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	1.572.833	1.572.833
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(7.854)	(4.932)

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: 91 Nguyễn Phan Chánh, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	12.244.037.602	15.892.960.681
Chi phí nhân công	7.331.312.530	11.720.021.447
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.468.943.133	3.727.654.558
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.246.255.803	527.791.498
Chi phí khác	1.519.250.334	3.356.366.541
Chi phí thuê phụ	3.911.751.324	
Cộng	28.721.550.726	35.224.794.725

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Thành viên Ban Giám đốc vay tiền	350.000.000	

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu thành viên Ban Giám đốc	350.000.000	

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	276.456.945	327.646.548
Thù lao	256.000.000	175.000.000
Cộng	532.456.945	502.646.548

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Một thành viên Hạ tầng Sông Đà	Thành viên góp vốn

Trong năm Công ty phát sinh giao dịch với Công ty TNHH Một thành viên Hạ tầng Sông Đà như sau:

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu xây lắp	1.101.467.738	545.838.878

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Một thành viên Hạ tầng Sông Đà		
Phải thu tiền thi công xây lắp	894.211.541	1.170.838.878
Cộng nợ phải thu	894.211.541	1.170.838.878

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: 91 Nguyễn Phan Chánh, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực Xây lắp: Xây dựng các công trình giao thông đường bộ, công trình dân dụng.
- Lĩnh vực sản xuất: sản xuất vật liệu xây dựng.
- Lĩnh vực khác: cung cấp dịch vụ

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực Xây lắp	Lĩnh vực Sản xuất	Lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	6.692.363.811	19.939.609.193	938.505.451	27.570.478.455
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.692.363.811	19.939.609.193	938.505.451	27.570.478.455
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(3.981.172.122)	(172.294.865)	116.793.339	(4.036.673.648)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phần				(1.786.570.852)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(5.837.794.500)
Doanh thu hoạt động tài chính				675.939
Chi phí tài chính				(6.392.857.512)
Thu nhập khác				648.300.140
Chi phí khác				(785.122.124)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				(12.352.248.057)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	72.000.000	141.229.404		213.229.404
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	172.247.931	2.508.473.342	3.057.754	2.683.779.027

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: 91 Nguyễn Phan Chánh, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực Xây lắp	Lĩnh vực Sản xuất	Lĩnh vực khác	Cộng
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	21.969.473.432	17.330.172.027	612.397.273	39.912.042.732
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.969.473.432	17.330.172.027	612.397.273	39.912.042.732
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	968.290.274	(967.569.804)	(341.787.843)	(341.067.373)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(2.270.970.352)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(2.612.037.725)
Doanh thu hoạt động tài chính				922.204
Chi phí tài chính				(6.503.122.510)
Thu nhập khác				5.169.955.642
Chi phí khác				(3.813.144.567)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				(7.757.426.956)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	950.945.553	348.029.800	1.298.975.353
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	941.251.175	2.832.082.777	137.370.499	3.910.704.451

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực Xây lắp	Lĩnh vực Sản xuất	Lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	78.548.270.587	28.731.132.529	438.962.385	107.718.365.501
Tài sản phân bổ cho bộ phận	148.989.507	443.907.807	20.893.584	613.790.898
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				8.980.719.232
Tổng tài sản				117.312.875.631

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: 91 Nguyễn Phan Chánh, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực Xây lắp	Lĩnh vực Sản xuất	Lĩnh vực khác	Cộng
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	31.744.153.366	24.725.932.868	111.712.729	56.581.798.963
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	13.669.249.207	40.726.938.170	1.916.910.863	56.313.098.240
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				20.754.265.770
Tổng nợ phải trả				133.649.162.973
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	93.564.140.522	31.648.541.481	717.195.267	125.929.877.270
Tài sản phân bổ cho bộ phận	464.015.336	366.029.055	12.934.389	842.978.780
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				9.194.111.001
Tổng tài sản				135.966.967.051
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	37.793.935.315	22.649.287.245	115.000.729	60.558.223.289
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	31.324.422.316	24.709.633.076	873.165.707	56.907.221.099
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				22.485.561.948
Tổng nợ phải trả				139.951.006.336

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty cđj diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là trung bình.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: 91 Nguyễn Phan Chánh, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là trung bình.

Các khoản cho vay

Công ty cho thành viên quản lý chủ chốt vay tiền. Các cá nhân này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.3 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	517.898.838				517.898.838
Phải thu khách hàng	751.114.859		14.148.292.894	139.148.708	15.038.556.461
Các khoản cho vay	350.000.000				350.000.000
Các khoản phải thu khác	26.953.517.006				26.953.517.006
Cộng	28.572.530.703		14.148.292.894	139.148.708	42.859.972.305
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	213.884.721				213.884.721
Phải thu khách hàng	17.954.947.555		9.427.245.111	139.148.708	27.521.341.374
Các khoản phải thu khác	26.841.382.754				26.841.382.754
Cộng	45.010.215.030		9.427.245.111	139.148.708	54.576.608.849

Chi tiết thời gian quá hạn của Phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quá hạn dưới 6 tháng	4.619.162.196	7.879.394.439
Quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm	800.000.000	524.567.717
Quá hạn trên 1 năm đến dưới 2 năm	4.992.434.806	361.360.467
Quá hạn trên 2 năm đến 3 năm	612.914.323	515.519.285
Quá hạn trên 3 năm	3.123.781.569	146.403.203
Cộng	14.148.292.894	9.427.245.111

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: 91 Nguyễn Phan Chánh, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	40.500.564.711	16.500.000.000	1.040.221.300	58.040.786.011
Phải trả người bán	12.825.334.370			12.825.334.370
Các khoản phải trả khác	46.618.621.472			46.618.621.472
Cộng	99.944.520.553	16.500.000.000	1.040.221.300	117.484.741.853

Số đầu năm				
Vay và nợ	38.679.393.818	14.100.000.000	5.240.221.300	58.019.615.118
Phải trả người bán	12.825.334.370			12.825.334.370
Các khoản phải trả khác	48.540.882.322			48.540.882.322
Cộng	100.045.610.510	14.100.000.000	5.240.221.300	119.385.831.810

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là cao. Công ty đang gặp khó khăn trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 01 tháng 01 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất, giá nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: 91 Nguyễn Phan Chánh, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	(58.040.786.011)	(58.019.615.118)
Nợ phải trả thuần	(58.040.786.011)	(58.040.786.011)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 1.160.815.720 VND (năm trước giảm/tăng 1.160.392.303 VND).

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2013.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	517.898.838		213.884.721		517.898.838	213.884.721
Phải thu khách hàng	15.038.556.461	(139.148.708)	27.521.341.374	(139.148.708)	14.899.407.753	27.382.192.666
Các khoản cho vay	350.000.000				350.000.000	
Các khoản phải thu khác	26.953.517.006		26.841.382.754		26.953.517.006	26.841.382.754
Cộng	42.859.972.305	(139.148.708)	54.576.608.849	(139.148.708)	42.720.823.597	54.437.460.141

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	58.040.786.011	58.019.615.118	58.040.786.011	58.019.615.118
Phải trả người bán	12.825.334.370	12.825.334.370	12.825.334.370	12.825.334.370
Các khoản phải trả khác	46.618.621.472	48.540.882.322	46.618.621.472	48.540.882.322
Cộng	117.484.741.853	119.385.831.810	117.484.741.853	119.385.831.810

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty ước tính giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: 91 Nguyễn Phan Chánh, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty tiếp tục bị lỗ 12.352.248.057 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 34.002.845.637 VND. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 30.218.812.320 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, các khoản nợ phải trả người bán sẽ chỉ phải trả khi thu được tiền của khách hàng, khoản vay ngân hàng có thể được gia hạn nợ. Do vậy Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

6. Những thông tin khác

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội.

Lập, ngày 10 tháng 4 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Dương Thị Lý

Nguyễn Thị Kim

Nguyễn Văn Thảo

